

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Thông tin đưa lên trang Web)

Tên luận án: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi tiết kiệm năng lượng của cư dân đô thị Hà Nội

Ngành: **Quản lý năng lượng** Mã số: **9510602**

Nghiên cứu sinh: **Nguyễn Thanh Tùng**

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Đỗ Anh Tuấn

2. TS. Dương Trung Kiên

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Điện lực**

TÓM TẮT KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

1. Nghiên cứu đã tổng hợp được các lý thuyết liên quan, đánh giá được tình hình tiêu thụ năng lượng và tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong dân cư đô thị Hà Nội. Tiến hành xây dựng mô hình lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng tới HVTKNL của cư dân đô thị. Mô hình lý thuyết được xây dựng kết hợp giữa 2 mô hình lý thuyết TBP và TAM đồng thời bổ sung các yếu tố nhân khẩu học xã hội và các yếu tố tác động bên ngoài. Trong đó mô hình bao gồm có 11 yếu tố tác động: Yếu tố tác động bên ngoài (Chính sách năng lượng, Dịch bệnh, Giá năng lượng); Ý định tiết kiệm năng lượng; Thái độ; Nhận thức kiểm soát hành vi; Chuẩn chủ quan; Nhận thức tính dễ sử dụng của sản phẩm tiết kiệm năng lượng; Nhận thức tính hữu ích của sản phẩm tiết kiệm năng lượng; Nhân khẩu học xã hội (Độ tuổi, Giới tính, Trình độ học vấn; Thu nhập). Tổng cộng mô hình có 29 biến quan sát.

2. Các yếu tố ảnh hưởng được chia thành 2 hướng: nhóm các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp (mức độ tác động được sắp xếp theo mức giảm dần như: Giá năng lượng > Ý định > Chính sách > Dịch bệnh Covid) và nhóm các yếu tố ảnh hưởng gián tiếp (Thái độ, Chuẩn chủ quan, Nhận thức tính dễ sử dụng của sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng, Nhận thức tính hữu ích của sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng, Dịch bệnh Covid-19, Giá năng lượng). Kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng các hành vi tiết kiệm năng lượng trực tiếp hàng ngày, tình trạng thực hiện của người dân thành thị nói chung là tốt, họ có thể tiết kiệm năng lượng trong mức tiêu thụ năng lượng hàng ngày mọi lúc hoặc trong hầu hết các trường hợp. Người dân thành thị có xu hướng tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí thông qua các hành vi trong quá trình sử dụng hàng ngày; nhưng về việc mua các sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng, người dân cho thấy nhận thức chưa đầy đủ về các sản phẩm (như chất lượng và thẩm mỹ). Ý định là yếu

tổ trực tiếp nhất và có liên quan nhất của hành vi mua hàng, ý định có thể phản ánh các quyết định trong tương lai của cư dân ở một mức độ lớn.

3. Có sự khác biệt đáng kể về tác động của các yếu tố nhân khẩu học - xã hội đối với hành vi tiết kiệm năng lượng. Nghiên cứu này tiến hành phân tích và so sánh chi tiết tác động của các yếu tố nhân khẩu - xã hội khác nhau đến hành vi tiết kiệm năng lượng trực tiếp hàng ngày. Kết quả cho thấy không có sự khác biệt về giới tính tới hành vi tiết kiệm năng lượng. Mức độ hành vi tiết kiệm năng lượng trực tiếp hàng ngày của phụ nữ tương đương so với nam giới. Có sự khác biệt đáng kể về HVTKNL của hộ gia đình giữa các nhóm tuổi khác nhau. Cụ thể, nhóm người từ 36 - 45 tuổi so với người dưới 25 tuổi có mức độ tiết kiệm năng lượng trực tiếp và mức đầu tư sử dụng năng lượng hiệu quả cao hơn. Nhìn chung, nhóm trung niên thực hiện tốt hơn nhóm trẻ và nhóm cao tuổi trong việc thực hiện các hành vi tiết kiệm năng lượng, và cần tập trung hơn vào việc thúc đẩy và hướng dẫn các hành vi tiết kiệm năng lượng của nhóm trẻ và người già, và đồng thời hiểu được niềm tin của họ vào việc thực hiện các hành vi tiết kiệm năng lượng, từ đó có thể nâng cao mức độ tiết kiệm năng lượng một cách có mục tiêu hơn. Về thu nhập hộ gia đình, mức tiết kiệm năng lượng trực tiếp và gián tiếp hàng ngày và ý định đầu tư tiết kiệm năng lượng của những người có mức thu nhập thấp nhỏ hơn đáng kể so với những người có thu nhập cao.

4. Có sự khác biệt trong nhận thức của người dân về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và công nghệ năng lượng mới. Nghiên cứu này xem xét nhận thức của người dân đô thị vào các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và công nghệ năng lượng mới, và kết quả cho thấy phần lớn người tiêu dùng đồng ý rằng đặc tính dễ sử dụng sẽ là phân họ sẽ quan tâm đến trước khi có ý định đầu tư. Tiếp theo đó người tiêu dùng quan tâm đến tính hữu ích và chất lượng của các sản phẩm. Mức thu nhập của gia đình và thái độ mua các sản phẩm tiết kiệm năng lượng ảnh hưởng gián tiếp đến ý định mua hàng. Kết quả chỉ ra rằng so với nhóm thu nhập thấp, nhóm thu nhập cao ít bị các yếu tố kinh tế ràng buộc hơn nên ý định và hành vi của họ cao hơn. Mặt khác, hành vi của các nhóm có mức thu nhập hộ gia đình thấp hơn dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài như giá cả. Vì vậy, những nỗ lực cải thiện thái độ của người tiêu dùng theo hướng thân thiện hơn với môi trường sẽ có tác động sâu sắc hơn đến nhóm hộ gia đình có thu nhập cao. Bên cạnh đó thì những hỗ trợ về giá sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng sẽ khuyến khích nhóm có thu nhập thấp đầu tư sản phẩm công nghệ mới.

5. Các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng trực tiếp tới HVTKNL. Phân tích sâu hơn về tác động của các yếu tố chính sách năng lượng cho thấy, yếu tố này đã giúp người dân gia tăng các HVTKNL, yếu tố chính sách không có tác động ảnh hưởng đến ý định tiết kiệm năng lượng. Yếu tố Dịch bệnh có tác động tích cực tới ý định và HVTKNL, rõ ràng tác động ngoại cảnh trong thời gian ngắn đã khiến người dân thay đổi thói quen sử dụng TKNL. Dựa trên tác động ảnh hưởng của thu nhập, nghiên cứu sâu hơn về ảnh hưởng của chính sách năng lượng đối với

nhận thức của người dân và ý định đầu tư về các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, và nhận thấy rằng các chính sách khuyến khích ảnh hưởng đáng kể đến các nhóm thu nhập hộ gia đình, có thể thúc đẩy họ làm tăng thái độ mua hàng theo hướng được chuyển thành ý định hành vi mua nhiều hơn, nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm tiết kiệm năng lượng rất nhạy cảm với sự thay đổi giá cả.

6. Những phát hiện này không chỉ có ý nghĩa trong nghiên cứu mà còn có ý nghĩa trong thực tế. Một mô hình mới để đánh giá HVTKNL của dân cư đô thị đã được kết hợp và cải tiến từ mô hình TPB của Ajzen. Sự quan trọng của việc xem xét không chỉ ý định đối với hành vi mà còn các biến số quan trọng khác như các yếu tố bên ngoài, yếu tố nhân khẩu học xã hội để đánh giá các tác động tới hành vi của cư dân đô thị về sử dụng tiết kiệm năng lượng. Mô hình được tăng cường kết hợp với mô hình chấp nhận công nghệ, chủ yếu để dự đoán tốt hơn về nhận thức của người dân về sản phẩm công nghệ tiết kiệm năng lượng, từ đó đề xuất các biện pháp hiệu quả năng lượng trong dân cư.

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Tập thể hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

HD1: PGS.TS Đỗ Anh Tuấn

HD2: TS. Dương Trung Kiên

Nguyễn Thanh Tùng